

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2022/DS-PT
Ngày 08-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Phương
Bà Trần Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐ-HPT ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (tên viết tắt là SeABank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Ông Vũ Đình N, sinh năm 1986, chức danh: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 604/2021/UQ-SeABank ngày 27/5/2021 và số 7838B/2021/UQ-SeABank ngày 28/5/2021); ông T vắng mặt, ông N có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986 và chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Đỗ Thị Ch: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2022); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn X N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn C: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2022); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị V: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2022); vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 08/9/2017, anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 488/2017/HĐTDTL-PGDLC với các nội dung cơ bản sau: Anh Ph và chị Ch vay Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng; mục đích vay xây nhà tại thôn Ngọc Khê, xã P, huyện Thủy Nguyên; thời hạn vay tối đa 96 tháng kể từ ngày 13/9/2017 đến ngày 13/9/2025; lãi suất cho vay 06 tháng đầu là 8,5%/năm, từ tháng thứ 07 trở đi lãi suất cho vay được tính theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất VNĐ kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng + Biên độ lãi suất tối thiểu 3,7%/năm + Giảm trừ lãi suất (nếu có); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và bằng 10%/năm được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả; Phương thức trả nợ: Khách hàng trả góp vào ngày 10 hàng tháng, trả gốc và lãi trong 96 kỳ, gốc trả đều hàng tháng, lãi tính theo dư nợ thực tế. Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản cho Anh Ph và chị Ch số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 13/9/2017. Tài sản để bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng diện tích 476m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 04, tại thôn Ngọc Khê (nay là thôn 4), xã P, huyện Thủy Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 566141, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H/00937 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 22/12/2007 cho người sử dụng là ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 488/2017/BĐ-PGDLC ngày 08/9/2017, số công chứng 3931 quyền số 02/2017.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hải Phòng, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Văn Phòng đăng ký đất đai chi

nhánh huyện Thủy Nguyên theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/5/2022 anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch mới trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 310.371.404 đồng (Trong đó: Trả nợ gốc là 177.150.552 đồng, lãi trong hạn là 132.039.869 đồng, lãi quá hạn là 1.180.983 đồng). Bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để phát sinh nợ quá hạn từ kỳ trả nợ ngày 10/8/2020 đến nay. Tính đến ngày 25/5/2022, anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 406.720.725 đồng; trong đó, nợ gốc là: 322.849.448 đồng, nợ lãi trong hạn là: 59.276.826 đồng, nợ lãi quá hạn là: 24.594.451 đồng. Kể từ thời điểm khoản vay phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch trả nợ nhưng Anh Ph, chị Ch vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/5/2022 là 406.720.725 đồng (trong đó, nợ gốc là: 322.849.448 đồng, nợ lãi trong hạn là: 59.276.826 đồng, nợ lãi quá hạn là: 24.594.451 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

2. Trường hợp anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp sau đây để xử lý thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng: Quyền sử dụng diện tích 476m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 04 tại thôn Ngọc Khê (nay là thôn 4), xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 566141, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H/00937 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 22/12/2007 cho người sử dụng là ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 488/2017/BĐ-PGDLC ngày 08/9/2017, số công chứng 3931 quyển số 02/2017.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hải Phòng, thành phố Hải Phòng).

3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả hết nợ thì anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trình bày và đề nghị của bị đơn: Năm 2017, vợ chồng anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch) vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng để bổ sung tiền xây nhà ở trên đất của bố mẹ anh tại Thôn X N, xã P, vợ chồng anh đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền trên. Vợ chồng anh ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng trên tinh thần tự nguyện. Anh thừa nhận khoản vay nợ và tài sản bảo đảm cho khoản vay như người đại diện của Ngân hàng trình bày như trên là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn kinh tế khó khăn nên đã vi phạm nghĩa

vụ trả nợ, anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng anh được trả dần nợ gốc, xin miễn giảm nợ lãi và tiền lãi phát sinh.

Trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V: Ông bà là cha mẹ đẻ của anh Phạm Văn Ph, Anh Ph có vợ là chị Đỗ Thị Ch. Năm 2017, vợ chồng Anh Ph chị Ch có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng số tiền là 500.000.000 đồng để bổ sung tiền xây nhà ở. Để đảm bảo cho khoản vay này, vợ chồng ông bà đã thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất cho ngân hàng như người đại diện của ngân hàng trình bày là đúng. Thời gian đầu sau khi vay, vợ chồng Anh Ph trả nợ đều cho ngân hàng, khoảng hơn một năm nay do chị Ch sinh con và kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng Anh Ph, chị Ch chưa trả được hết nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng Anh Ph, chị Ch phải trả hết khoản nợ, nếu không trả được thì phát mại tài sản thế chấp của vợ chồng ông bà, ông bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình được trả dần nợ gốc, xin miễn giảm tiền lãi, ông bà không đồng ý phát mại tài sản thế chấp vì nhà đất này là chỗ ở duy nhất của cả gia đình ông bà ba thế hệ.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 96, 97, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 298, 299, 463, 466, 500 và 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 của Luật đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (tên viết tắt là SeABank):

1.1. Anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch phải trả cho SeABank số tiền còn nợ tính đến ngày 25/5/2022 là 406.720.725 đồng (trong đó, nợ gốc là: 322.849.448 đồng, nợ lãi trong hạn là: 59.276.826 đồng, nợ lãi quá hạn là: 24.594.451 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 488/2017/HĐTDTL-PGDLC ngày 08/9/2017 và Giấy nhận nợ ngày 13/9/2017.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi

suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Trường hợp anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch không trả được nợ cho SeABank thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng diện tích 476m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 04 tại thôn Ngọc Khê (nay là thôn 4), xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 566141, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H/00937 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 22/12/2007 cho người sử dụng là ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị V (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 488/2017/BĐ-PGDLC ngày 08/9/2017, số công chứng 3931 quyền số 02/2017.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hải Phòng, thành phố Hải Phòng).

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả hết nợ cho SeABank mà còn dư thì được trả lại phần dư cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả hết khoản nợ thì anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho seABank cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch phải nộp số tiền 20.269.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại SeABank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.960.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007653 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo là tại mục 1.2 phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên chưa phù hợp pháp luật, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa nội dung tại mục 1.2 phần quyết định của bản án sơ thẩm cho đúng.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ

luật Tổ tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, tuyên lãi suất sau khi xét xử sơ thẩm như hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2019/HĐTP-TANDTC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm là đúng. Do vụ án có kháng cáo nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chỉ kháng cáo phần 1.2 tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm, còn các nội dung khác nguyên đơn hoàn toàn đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Mặc dù các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về khoản tiền vay, khoản tiền lãi suất cho vay. Nhưng xét thấy, các thỏa thuận về lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 488/2017/HĐTDTL-PGDLC ngày 08/9/2017 và Giấy nhận nợ ngày 13/9/2017 được ký kết giữa anh Phạm Văn Ph và chị Đỗ Thị Ch và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phù hợp quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã tuyên: *“1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”* là chưa phù hợp với thỏa thuận của các đương sự trong Hợp đồng tín dụng cũng như Giấy nhận nợ. Theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP-TANDTC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì trong trường hợp này, Tòa án tuyên: *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ...”*. Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở. Tòa án cấp phúc thẩm sửa nội dung này của bản án sơ thẩm.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 148, khoản 2 Điều 282 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 91, 92, 96, 97, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117, 119, 298, 299, 463, 466, 500 và 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP-TANDTC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Sửa mục 1.2 phần Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, như sau:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 488/2017/HĐTDTL-PGDLC ngày 08/9/2017 và Giấy nhận nợ ngày 13/9/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008028 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn